

**Biểu mẫu 17**

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo  
của cơ sở giáo dục đại học năm học 2018-2019**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy định của ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT; bao gồm điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác	Theo quy định của ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT; bao gồm điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1) Về kiến thức: Nâng cao, cập nhật, đồng thời chuyên sâu về 1 lĩnh vực.</p> <p>2) Về kỹ năng: Trang bị các phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng phát hiện và phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp, có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế, kỹ năng trình bày báo cáo, viết đề cương nghiên cứu và bài báo</p> <p>3) Về thái độ: Người học phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sẵn sàng đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, nền khoa học và sự phát triển của đất nước và nhân loại</p> <p>4) Về ngoại ngữ: Tương đương IELTS 5.5</p>	<p>1) Về kiến thức: Nâng cao, cập nhật nhất;</p> <p>2) Về kỹ năng: Trang bị các phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng phát hiện và phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp, có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế;</p> <p>3) Về thái độ: Người học phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sẵn sàng đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, nền khoa học và sự phát triển của đất nước và nhân loại</p> <p>4) Về ngoại ngữ: Đạt trình độ B1 châu Âu</p>
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Học bổng, đề tài...	Học bổng, đề tài...
IV	Chương trình đào tạo mà cơ sở giáo dục thực hiện	43 chuyên ngành đào tạo như bảng kèm theo	50 chuyên ngành đào tạo như bảng kèm theo

V	Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tham gia các khóa đào tạo sau tiến sĩ ngoài nước; các khóa đào tạo chuyên môn	Tiếp tục học lên bậc tiến sĩ trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giảng viên, giáo viên, chủ trì đề tài, biên soạn giáo trình...	Giảng viên, giáo viên, cán bộ nghiên cứu,...

**Phụ lục 1 – Các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN**

<b>TT</b>	<b>Tên chuyên ngành</b>
1	Toán giải tích
2	Đại số và lí thuyết số
3	Hình học và tô pô
4	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
5	Cơ sở toán cho tin học
6	Toán ứng dụng
7	Khoa học dữ liệu
8	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
9	Cơ học vật thể rắn
10	Cơ học chất lỏng và chất khí
11	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
12	Vật lý chất rắn
13	Vật lý vô tuyến và điện tử
14	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
15	Quang học
16	Vật lý địa cầu
17	Vật lý nhiệt
18	Hoá vô cơ
19	Hoá hữu cơ
20	Hoá phân tích
21	Hoá lí thuyết và hóa lí

22	Hoá môi trường
23	Kỹ thuật hoá học
24	Hoá dầu
25	Công nghệ sinh học
26	Động vật học
27	Thực vật học
28	Sinh học thực nghiệm
29	Sinh thái học
30	Di truyền học
31	Vi sinh vật học
32	Thủy sinh vật học
33	Địa lý học
34	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý
35	Địa lý tự nhiên
36	Địa mạo và cổ địa lý
37	Quản lý tài nguyên và môi trường
38	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng ứng dụng)
39	Quản lý đất đai
40	Quản lý đất đai (định hướng ứng dụng)
41	Địa chất học
42	Khoáng vật học và địa hóa học
43	Địa chất môi trường
44	Khí tượng học
45	Thủy văn học

46	Hải dương học
47	Khoa học môi trường
48	Kỹ thuật môi trường
49	Môi trường và phát triển bền vững
50	Môi trường và phát triển bền vững (định hướng ứng dụng)

**Phụ lục 2 – Các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN**

<b>TT</b>	<b>Tên chuyên ngành</b>
1	Toán giải tích
2	Phương trình vi phân và tích phân
3	Đại số và lí thuyết số
4	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
5	Cơ sở toán cho tin học
6	Toán ứng dụng
7	Cơ học vật rắn
8	Vật lí lí thuyết và vật lí toán
9	Vật lí chất rắn
10	Vật lí vô tuyến và điện tử
11	Vật lí nguyên tử và hạt nhân
12	Quang học
13	Vật lí địa cầu
14	Vật lí nhiệt
15	Hoá vô cơ
16	Hoá hữu cơ
17	Hoá dầu
18	Hoá phân tích
19	Hoá lí thuyết và hóa lí
20	Hoá môi trường
21	Nhân chủng học

22	Động vật học
23	Sinh lí người và động vật
24	Côn trùng học
25	Vi sinh vật học
26	Thuỷ sinh vật học
27	Thực vật học
28	Hoá sinh học
29	Sinh thái học
30	Di truyền học
31	Bản đồ, viễn thám hệ thông tin địa lí
32	Địa lí tự nhiên
33	Quản lí tài nguyên và môi trường
34	Quản lí đất đai
35	Địa chất học
36	Thạch học khoáng vật và địa hóa
37	Khí tượng học
38	Thuỷ văn học
39	Hải dương học
40	Khoa học môi trường
41	Môi trường đất và nước
42	Khoa học đất
43	Kĩ thuật môi trường